ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỦ THÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:222 /KH-UBND	*Phủ Thông, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em trên địa bàn xã Phủ Thông giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân xã Phủ Thông xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em trên địa bàn xã Phủ Thông, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

- Xã đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 75% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em đến 08 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 95% vào năm 2030.

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 8% vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 10% vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 15% vào năm 2030.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 9,6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống dưới 13,6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% đối với khu vực nông thôn và dưới 10% đối với khu vực thành thị vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin đạt 98% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 98% vào năm 2030.

- Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con xuống dưới 2% vào năm 2030.

- Duy trì 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 2% vào năm 2030; 95% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp vào năm 2030.

- Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 2% vào năm 2030.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 05 đến 17 tuổi xuống dưới 2% vào năm 2030.

- Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống dưới 450/100.000 trẻ em vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống dưới 15/100.000 trẻ em vào năm 2030.

- 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2% đến 3% hằng năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 100% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Phấn đấu tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,3% vào năm 2030.

- Duy trì đạt tỷ lệ 100% huy động trẻ em 05 tuổi đi học mẫu giáo.

- Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99% vào năm 2030; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,1% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 95% vào năm 2030; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,05% vào năm 2030.

- Duy trì 100% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.

- Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 60% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 95% vào năm 2030.

- Phấn đấu xã có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 90% vào năm 2030.

d)Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Phấn đấu tỷ lệ trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp đạt 35% vào năm 2030.

- Phấn đấu 90% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 35% vào năm 2030.

(Có biểu chi tiết phân công thực hiện chỉ tiêu kèm theo)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự hướng dẫn, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện

- Tiếp tục quán triệt, triển khai sâu rộng Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch này của UBND xã và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác trẻ em. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

- Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hằng năm của các địa phương và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị.

2. Phối hợp, tham mưu đề xuất hoàn thiện pháp luật, chính sách bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Phối hợp, tham mưu, đề xuất bổ sung chính sách hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 08 tuổi, đặc biệt giai đoạn 36 tháng tuổi; các chính sách trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em di cư và trong các gia đình công nhân tại các khu công nghiệp, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa.

- Phối hợp, tham mưu, đề xuất hoàn thiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, tư pháp thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên.

- Triển khai đồng bộ các chính sách, pháp luật nêu trên khi được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Xây dựng mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, chuyển tuyến liên ngành, liên cấp theo hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Trạm Y tế xã.

Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thành lập đội ngũ nhân viên công tác xã hội; đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Trạm Y tế xã.

Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND xã, và các cơ quan có liên quan.

4. Tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Đa dạng sản phẩm và các hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục và cộng đồng.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em; vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội

- Bố trí nguồn nhân lực để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về trẻ em; tăng cường phối hợp liên ngành; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ thực hiện quyền trẻ em.

- Thành lập mạng lưới, nâng cao năng lực người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em: đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và vận động nguồn lực để phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại các thôn, cộng đồng dân cư.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Tham mưu, bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; ưu tiên các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

Đơn vị thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Nghiên cứu xây dựng và duy trì các phong trào, mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; khuyến khích hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Tăng cường công tác quản lý, của cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

6. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em; xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em; kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- Thống kê, báo cáo về tình hình trẻ em, thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em, thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em theo quy định.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, ông, bà Trưởng thôn có liên quan.

- Tiếp tục cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em, bảo đảm thông tin đúng, đủ, sống, sạch.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Công an xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

2. Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị

Căn cứ nội dung Kế hoạch cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu trên địa bàn; định kỳ 06

tháng *(trước ngày 30/6)* và hằng năm *(trước ngày 31/12)* báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND xã *(qua phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp)* theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Triển khai thực hiện và thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, theo quy định. Đồng thời, tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, nghiên cứu, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cân đối bố trí kinh phí triển khai thực hiện theo phân cấp ngân sách đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Chỉ đạo các tổ chức thành viên chủ động phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia các nội dung, hoạt động thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em trên địa bàn xã, phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách nhằm bảo đảm việc thực thi các hoạt động vì trẻ em hiệu quả, thiết thực.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em trên địa bàn xã Phủ Thông giai đoạn 2026-2030. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Các phòng, đơn vị chuyên môn, sự nghiệp thuộc xã;
- Công an xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, Lanlt.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Lê Huy

PHỤ LỤC

Phân công chi tiết đơn vị chủ trì thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em trên địa bàn xã Phủ Thông giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 222 /KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Phủ Thông)

TT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP
	Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng cho trẻ em		
1	**Chỉ tiêu 1:** Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 75% vào năm 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	**Chỉ tiêu 2:** Tỷ lệ trẻ em đến 08 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 95% vào năm 2030	Trạm Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
3	**Chỉ tiêu 3:** Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 8‰ vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 10‰ vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 15‰ vào năm 2030		
4	**Chỉ tiêu 4:** Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 9,6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống dưới 13,6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị vào năm 2030		
5	**Chỉ tiêu 5:** Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin đạt 98% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 98% vào năm 2030		
6	**Chỉ tiêu 6:** Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con xuống dưới 2% vào năm 2030		
7	**Chỉ tiêu 7:** Duy trì 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh		

	Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em		
8	**Chỉ tiêu 8:** Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 2% vào năm 2030; 95% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp vào năm 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
9	**Chỉ tiêu 9:** Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 2% vào năm 2030		
10	**Chỉ tiêu 10:** Phấn đấu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 05 đến 17 tuổi xuống dưới 2% vào năm 2030		
11	**Chỉ tiêu 11:** Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống dưới 450/100.000 trẻ em vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống dưới 15/100.000 trẻ em vào năm 2030		
12	**Chỉ tiêu 12:** 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời		
13	**Chỉ tiêu 13:** Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2 đến 3% hằng năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030		
14	**Chỉ tiêu 14:** Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 100% vào năm 2030	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
	Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em		
15	**Chỉ tiêu 15:** Phấn đấu tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,3% vào năm 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, có liên quan
16	**Chỉ tiêu 16:** Duy trì đạt tỷ lệ 100% huy động trẻ em 05 tuổi đi học mẫu giáo		
17	**Chỉ tiêu 17:** Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99% vào năm 2030; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,1% vào năm 2030		

18	**Chỉ tiêu 18:** Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 95% vào năm 2030; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,05% vào năm 2030		
19	**Chỉ tiêu 19:** Triển khai 100% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em		
20	**Chỉ tiêu 20:** Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 60% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 95% vào năm 2030		
21	**Chỉ tiêu 21:** Phấn đấu tỷ lệ các xã, phường có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 90% vào năm 2030		
	Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em		
22	**Chỉ tiêu 22:** Phấn đấu tỷ lệ trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp đạt 35% vào năm 2030	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan
23	**Chỉ tiêu 23:** Phấn đấu 90% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2030		
24	**Chỉ tiêu 24:** Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 35% vào năm 2030		